

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **110/2021/HSST**

Ngày: 01/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục và ông Nguyễn Xuân Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HS ngày 18/5/2021, đối với bị cáo:

Quý L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/7/1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số nhà 148 đường H, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Bảo H (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Liên T, sinh năm 1957; vợ: Trần Thị C, sinh năm 1990; con: Có 02 con, lớn 09 tuổi, nhỏ 07 tuổi.

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 8/12 thì nghỉ học; ngày 03/02/1999, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng do có hành vi trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng; ngày 19/4/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 49/2007/HSST); ngày 20/01/2011, bị Phòng PC04 Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 02/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 54/2017/HSST). Đã được xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Huế từ ngày 20/02/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Phan Công L, sinh năm 1984. Nơi cư trú: 6A/5 đường V, phường X, thành phố Huế, vắng mặt.

Ông Lê Văn T, sinh năm 1941. Nơi cư trú: 11/154 đường B, phường P, thành phố Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: 7/209 đường P, phường P, thành phố Huế, vắng mặt.

Anh Dương Văn T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ 16, khu vực 6, phường A, thành phố Huế, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Dương Văn T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: 25 đường A, phường A, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 18/01/2021 và 18/02/2021, Quý L mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ không rõ biển số của một người tên Long để làm phương tiện thực hiện 02 vụ trộm cây mai. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 03 giờ ngày 18/01/2021, Quý L điều khiển xe mô tô đến trước nhà anh Phan Công L tại 6A/5 đường V, phường X, thành phố Huế, rồi đi bộ vào trong nhổ trộm 01 cây mai Vàng được trồng trong chậu trước hiên nhà. Sau đó L chở cây mai đến để ở hàng rào nhà anh Nguyễn Văn T. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, anh T nhìn thấy cây mai để ở hàng rào nên đem vào để trong sân nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, L đến gặp anh T và nói cây mai trên là của mình, muốn bán cho anh Tín giá 300.000 đồng. Anh T đồng ý mua và giao cho L 300.000 đồng. Số tiền có được L tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 2: Khoảng 03 giờ ngày 18/02/2021, Quý L điều khiển xe mô tô Lead đến đầu đường kiệt 154 đường B, phường P, thành phố Huế rồi đi bộ đến trước nhà ông Lê Văn T (nhà số 11/154 đường B) nhổ trộm 01 cây mai Hồng Diệp được trồng trong chậu trước cổng nhà. Sau đó L chở cây mai đến để ở bãi phế liệu tại 33 đường A, thành phố Huế rồi về trả lại xe máy cho Long. Sáng cùng ngày, L gọi điện nhờ anh Dương Văn T bán giúp với giá 400.000 đồng và hứa nếu bán được sẽ cho 100.000 đồng. Tin tưởng nguồn gốc tài sản nên anh T đồng ý và liên hệ bán cây mai cho anh Dương Văn T với giá 400.000 đồng. Trưa cùng ngày, anh T gặp T để giao tiền và nhờ T chở cây mai đến để ở nhà mình. Số tiền 400.000 đồng nhận được anh T chưa kịp giao lại cho L thì cơ quan điều tra công an thành phố Huế phát hiện thu giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 cây mai Vàng cao 0,6m, tán rộng 0,8m, đường kính gốc 0,06m; Tiền Việt Nam 400.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt: 01 cây mai Vàng, dáng Trục Huyền khoảng 20 năm tuổi, trị giá

25.000.000 đồng; 01 cây mai Hồng Diệp cổ, dáng Song Thụ khoảng 40 năm tuổi, trị giá 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho anh Phan Công L cây mai Vàng, ông Lê Văn T cây mai Hồng Diệp và anh Dương Văn T 400.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Công L, ông Lê Văn T và anh Dương Văn T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Quý L trả lại 300.000 đồng bỏ ra mua cây mai Vàng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Quý L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Quý L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quý L từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho anh Phan Công L cây mai Vàng, ông Lê Văn T cây mai Hồng Diệp và anh Dương Văn T 400.000 đồng là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Công L, ông Lê Văn T và anh Dương Văn T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Quý L trả lại 300.000 đồng bỏ ra mua cây mai Vàng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các anh Nguyễn Văn T, Dương Văn T, Dương Văn T khi mua và giới thiệu bán cây cảnh nhưng không biết rõ đó là tài sản do Quý L phạm tội mà có, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế nhắc nhở rút kinh nghiệm.

Đối tượng Long do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quý L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 18/01/2021, tại số nhà 6A/5 đường V, phường X, thành phố Huế, Quý L trộm cắp của anh Phan Công L 01 cây mai Vàng có giá trị 25.000.000 đồng. Ngày 18/02/2021, tại số nhà 11/154 đường B, phường P, thành phố Huế, Quý L trộm cắp của ông Lê Văn T 01 cây mai Hồng Diệp có giá trị 15.000.000 đồng. Tổng giá trị mà Quý L chiếm đoạt là 40.000.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Quý L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã hai lần bị kết án xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhất là trong tình hình tội phạm này càng gia tăng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa bàn thành phố Huế. Do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[7] Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn T, Dương Văn T, Dương Văn T khi mua và giới thiệu bán cây cảnh nhưng không biết rõ đó là tài sản do Lân phạm tội mà có, nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế nhắc nhở rút kinh nghiệm là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe Lead mà L dùng làm phương tiện gây án, quá trình điều tra chưa xác định được người tên Long cho L mượn xe (theo lời khai của L) nên không thu giữ được, cần kiến nghị cơ quan điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho các bị hại là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Công L, ông Lê Văn T và anh Dương Văn T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Quý L trả lại 300.000 đồng bỏ ra mua cây mai Vàng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quý L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Quý L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/02/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Quý L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

Tóm lại, tình tiết "*Phạm tội nhiều lần*" bao gồm năm nội dung sau:

1. Phạm tội nhiều lần là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng hoặc nhiều đối tượng khác nhau
2. Nếu tách ra từng hành vi phạm tội riêng lẻ thì mỗi hành vi ấy đã đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập.
3. Tất cả các hành vi phạm tội đó đều được quy định tại một điều luật cụ thể trong phần riêng BLHS, có thể cùng một khoản, có thể phạm tội ở các khoản khác nhau của cùng một điều luật.
4. Các hành vi phạm tội đó chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
5. Nếu điều luật có quy định về giá trị tài sản hoặc thiệt hại về tài sản thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội cộng lại.

Về phân trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Quang bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lê Thị Thuỷ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xem xét xử phạt bị cáo một mức án phù hợp

với hành vi phạm tội của bị cáo, thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề xuất tại phiên tòa, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.